

VNINDEX 1,250.35 -0.38%	HNX 238.08 -0.67%	UPCOM 90.53 -0.13%	DOW JONES 38,892.80 -0.03%	NIKKEI 225 39,347.04 +0.91%	DAX 18,318.97 +0.79%
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------



Nhận định thị trường và chiến lược

“Khi cổ phiếu Leader suy yếu”

Kết thúc phiên giao dịch 8/4 chỉ số VN-Index ghi nhận giảm 4.76 điểm (- 0.38%). Tổng giá giao dịch đạt 20.403 tỷ đồng, giảm so với phiên giao dịch trước đó. Chỉ số VN30 tiếp tục điều chỉnh với 17 mã giảm, 9 mã xanh nhẹ, 4 mã tham chiếu.

Chỉ số thị trường chung giảm nhẹ, tuy nhiên áp lực bán diễn ra trên hầu hết các nhóm ngành: Công nghệ (-6.5%), Dịch vụ hạ tầng (-0.84%), Dầu khí (-0.48%), Tài chính (-0.11%), Công nghiệp (0.36%).

Diễn biến nhóm chỉ số chính của thị trường VN-Index (-0.38%), VN30 (-0.24%), HNX30 (-1.13%), HNX-Index (-0.51%), UPCOM-Index (-0.19%), VNMIID (-0.86%), VNCONS (-0.5%), VNREAL (-0.89%).

Các cổ phiếu tác động đỡ thị trường chung: BID (+0.84), CTG (+0.39), TCB (+0.26%), HPG (+0.21%), GVR (+0.20%), MBB (+0.19%). Trong khi đó, nhóm cổ phiếu gây tác động tiêu cực kéo giảm chỉ số là GAS (-0.62%), VRE (-0.61%), VNM (-0.46%), MWG (-0.36%), DGC (-0.34%), FPT (-0.28%), STB (-0.28%), SAB (-0.25%).

Khối ngoại sau hai phiên mua ròng nhẹ, đã quay trở lại đã bán ròng -152.8 tỷ đồng, tập trung vào các mã VHM (-282.73 tỷ đồng), VRE (-122.64 tỷ đồng), DIG (-27.2 tỷ đồng), DPM (-26.89 tỷ đồng), FRT (-17.75 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại khối ngoại mua ròng các mã SBT (+57 tỷ đồng), VPB (+25.58 tỷ đồng), DGC (+32.41 tỷ đồng), VCB (+32.41 tỷ đồng)...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trên biểu đồ tuần, sau khi giá có dấu hiệu chững lại ở tuần cuối của tháng 3 cùng với khối lượng giao dịch tăng mạnh, thì tuần đầu tiên của tháng 4 chỉ số VN-Index đã xuất hiện lực bán tương đối mạnh và chủ động. Sang tới phiên giao dịch đầu tiên tuần thứ 2 tháng 4, đã bán tiếp tục diễn ra, khiến cho lực bán tiếp tục thể hiện trên khung đồ thị tuần. Ngưỡng hỗ trợ ở mức MA10 tuần (xét giá đóng cửa) trên biểu đồ tuần là ngưỡng quan trọng xác định trạng thái điều chỉnh trên khung trung hạn của chỉ số thị trường chung.

Trên khung giao dịch ngày, thị trường chung đã ghi nhận mức giảm -47 điểm (-3,6%), đường giá cắt qua đường trung bình MA10/20, xác nhận điều chỉnh ngắn hạn. Xét về yếu tố xu hướng, cấu trúc lên ngắn hạn và trung hạn chưa bị phá vỡ, song với yếu tố cung cầu của thị trường đang có sự không đồng thuận giữa các dòng tiền tham gia thị trường ở các nhóm ngành.

Sự phân kỳ giữa yếu tố giá và khối lượng giao dịch khi chỉ số VN-Index đi vào vùng kháng cự mạnh 1284-1299 điểm của đỉnh cũ đã gây nên tâm lý giao dịch thận trọng của nhà đầu tư nước ngoài, tự doanh, và tổ chức trong nước. Sự phân kỳ trên các chỉ báo MACD, RSI...xác nhận động lượng tăng trưởng trong ngắn hạn không còn duy trì như trong thời gian trước đó. Do đó, áp lực điều chỉnh ngắn hạn tiếp tục ghi nhận với trạng thái giá phá qua kênh giá và tiếp tục đóng cửa dưới đường MA quan trọng (MA10/20), và cho khả năng sẽ kiểm định sức mạnh với MA50 ngày. Tại đây cần cho thấy lực cầu chủ động với khối lượng giao dịch đủ lớn để tạo ra vùng tái tích lũy trong vùng 1235-1280 điểm.

Hỗ trợ của nhịp lên trung hạn của thị trường tại mốc 1210-1230 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Trong các báo cáo trong tuần trước, chúng tôi đã dự báo và khuyến cáo nhà đầu tư hạ tỷ trọng và thoát vị thế giao dịch ngắn hạn khi giá đóng cửa của VNIndex dưới đường MA10 ngày, hoặc giá phá qua trendline tăng giá. Hiện tại nhà đầu tư ưu tiên quản trị rủi ro và chờ đợi tín hiệu tiếp theo của thị trường. Khi các nhịp điều chỉnh của thị trường kết thúc sẽ luôn mang lại cơ hội quan sát đối với cổ phiếu tạo ra trạng thái giữ được nền giá và điều chỉnh lành mạnh.

Vùng nền tích lũy đi ngang của thị trường tại 1235 - 1280 điểm. Hỗ trợ của nhịp lên trung hạn của thị trường tại mốc 1210 - 1230 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Báo cáo ngành hàng (05/04/2024)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Thị trường kỳ vọng sức mạnh của nền kinh tế Mỹ sẽ hạn chế quy mô cắt giảm lãi suất của Fed
- OPEC+ tiếp tục giữ nguyên chính sách sản lượng dầu thô
- Những đồn đoán về khả năng BoJ tăng lãi suất khi đồng yen suy yếu
- Giá đồng chạm mức cao nhất 14 tháng với triển vọng về nhu cầu từ Trung Quốc

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Tỷ giá USD tăng 2,95% từ đầu năm, tiến gần hơn mức trần quy định
- Nhà máy Lọc dầu Dung Quất: Gần 1,5 tỷ USD nâng cấp, mở rộng
- NVN đạt thỏa thuận tái cấu trúc lô trái phiếu 300 triệu USD, cổ phiếu được cấp margin trở lại
- EVN không thể cam kết sản lượng hợp đồng dài hạn cho các dự án điện khí

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 10/04/2024: Công bố chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 3
- 11/04/2024: Công bố chỉ số giá sản xuất PPI tháng 3
- ECB họp Chính sách tiền tệ

Chỉ số thị trường Việt Nam	08/04/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,250.35	-0.38%	-2.63%	1.04%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	20,367.28	-19.03%	-12.05%	-11.41%
HNX	238.08	-0.67%	-1.86%	1.15%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,269.77	-18.01%	28.30%	15.43%
Upcom	90.53	-0.13%	-1.14%	0.14%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	723.41	-36.94%	10.10%	-7.73%
P/E VNindex (x)	14.57	-0.41%	-2.35%	2.82%
P/B VNindex (x)	1.80	-0.55%	-2.70%	2.86%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HDB 2.36%	VRE -4.45%	NVL 4.93%	VRE -8.70%	MWG 11.73%	VRE -10.61%
2	BID 1.20%	STB -2.03%	VHM 0.35%	STB -8.23%	PDR 10.40%	CTG -7.33%
3	CTG 0.90%	MWG -1.96%	VIC 0.10%	VIB -7.72%	KDH 9.97%	VNM -6.94%
4	TCB 0.66%	KDH -1.78%		MBB -7.48%	GVR 9.69%	STB -5.69%
5	MBB 0.64%	SAB -1.43%		CTG -5.77%	TCB 8.46%	TPB -4.70%

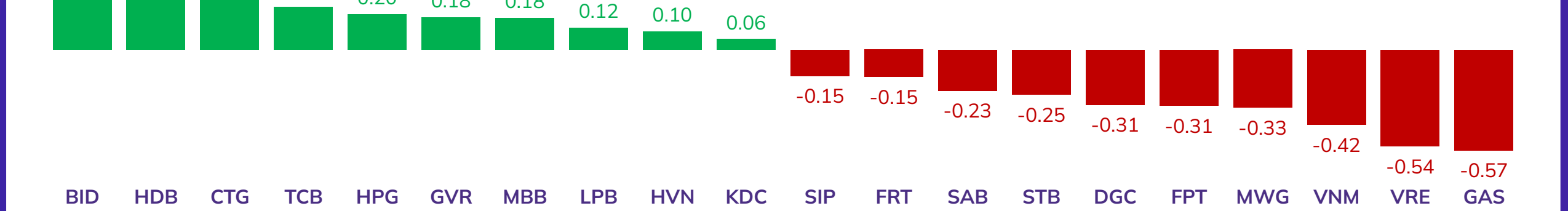
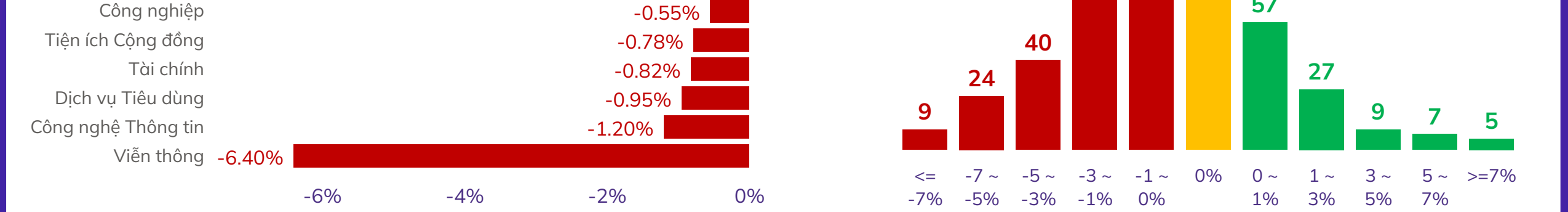
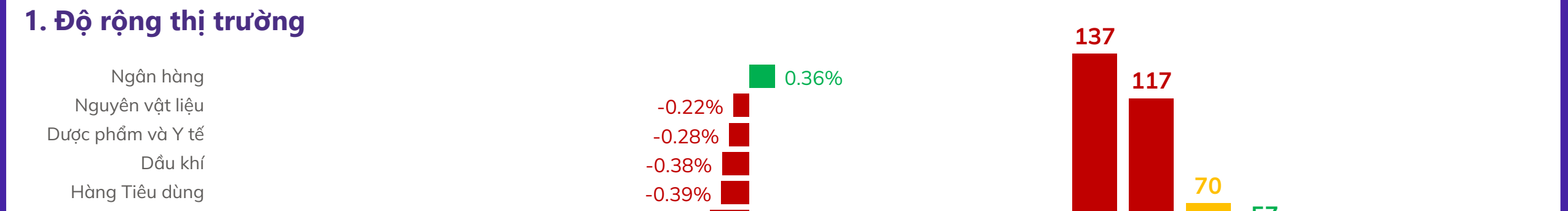
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HPX 1.67%	VTP -6.94%	HVN 20.00%	VTP -16.04%	HPX 33.52%	EVF -22.45%
2	KDC 1.63%	PSH -6.91%	DXS 6.85%	SIP -13.83%	HVN 27.56%	PSH -18.52%
3	LPB 1.46%	EVF -6.60%	TCH 3.18%	PSH -12.70%	TCH 22.73%	NT2 -13.54%
4	PTB 1.45%	BSI -5.29%	MSH 2.88%	EVF -10.54%	VCF 22.15%	ITA -9.39%
5	CTS 1.39%	ANV -4.85%	SCS 2.77%	NT2 -10.06%	DIG 17.37%	SZC -8.66%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	RDP 6.97%	TV2 -7.00%	CLW 14.36%	POM -25.49%	VRC 56.41%	POM -30.83%
2	PMG 6.27%	KPV -6.99%	CMG 12.77%	QBS -21.86%	QCG 33.70%	RDP -28.02%
3	DPG 4.46%	PGI -6.98%	PAC 12.26%	AGM -20.86%	NTL 29.71%	KPF -25.11%
4	PVP 3.86%	POM -6.91%	NTL 12.21%	KPF -19.72%	DPG 27.32%	QBS -23.29%
5	CVT 3.53%	GIL -6.91%	DPG 10.99%	EVG -16.64%	CNG 25.56%	BTP -21.67%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	08/04/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	18,318.97	0.79%	-0.86%	5.16%
Dow Jones	38,892.80	-0.03%	-2.30%	-0.45%
FTSE 100	7,943.47	0.41%	0.14%	3.08%
Nikkei 225	39,347.04	0.91%	-2.53%	0.29%
S&P 500	5,202.39	-0.04%	-0.99%	2.62%
Tỷ giá				
USD/VND	24,950.00	0.00%	0.56%	1.32%
USD/JPY	151.61	0.19%	0.16%	0.61%
GBP/USD	1.26	0.00%	0.00%	-0.79%
EUR/USD	1.08	0.00%	0.00%	0.00%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	88.34	0.80%	2.63%	8.51%
Khí tự nhiên	1.86	3.91%	6.29%	-5.58%
Than	128.20	-0.70%	-0.70%	0.55%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Bạc	27.91	1.56%	11.77%	23.99%
Đồng	4.30	1.42%	7.23%	11.98%
Thép	3,358.00	0.81%	-4.11%	-11.00%
Vàng	2,339.50	0.43%	4.80%	15.21%
Quặng sắt	102.00	0.00%	-1.45%	-14.64%
Gỗ	563.57	-1.30%	-3.92%	-3.75%
Thép cuộn cán nóng	835.00	-5.33%	-10.31%	3.60%
Nông nghiệp				
Cao su	165.90	2.03%	-0.06%	2.72%
Lợn hơi	89.87	0.60%	3.63%	4.62%
Lúa mì	565.49	-0.31%	0.70%	-3.21%
Cà phê	210.05	-1.15%	11.23%	10.49%
Đường	21.56	-1.96%	-4.26%	-6.87%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 08/04/2024



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PVS	1,111,111	1,512,500
SBT	984,338	1,834,501
HPG	578,578	813,764
BID	41,306	813,764
DPG	36,120	696,600

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUESSVFL	112,271	3,294,400
PC1	32,343	1,159,800
MWG	17,569	349,800
PVS	14,805	350,000
EVF	12,444	814,500

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
HHV	-27,000	-1,780,000
DIG	-27,600	-858,800
FUESSVFL	-1,111,111	-1,512,500
VRE	-1,250,350	-1,250,350
VHM	-282,730	-282,730

Top 5 bán

GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
KBC	-1,111,111	-982,000
TCB	-1,111,111	-983,000
VHM	-1,111,111	-1,214,000
VPB	-1,111,111	-1,111,111
STB	-1,111,111	-1,111,111

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)